

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 181/2022/HS - ST

Ngày: 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Ngọc Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã LH, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Th và bà Triệu Thị O; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã và bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tạm giữ từ ngày 27/5/2022 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1979; địa chỉ: phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986; địa chỉ: phường CM, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Phạm Công T; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Tr; vắng mặt.

3. Trần Thanh P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá Tr xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/9/2014, anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986, cư trú tại phường CM, thành phố M, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển số 61N1-9889 đi đến Tiệm rửa xe 368, địa chỉ tại Khu Dân cư Chánh Nghĩa, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để rửa xe. Lúc này, do bận công việc nên anh Tuấn Anh gửi chiếc xe mô tô trên lại tiệm rửa xe 368 cho chủ tiệm là chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1979, cư trú tại phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 01/9/2014, Phạm Công T, sinh năm 1993, cư trú tại ấp Trường Lộc, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là nhân viên Tiệm rửa xe 368 thấy chị H không có mặt tại tiệm nên T đã lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 61N1-9889 rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ để rủ Đ đi đến khu vực quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tìm em trai của Đ là Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1994, cư trú tại ấp Vĩnh Biên, xã Lạc Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để nhờ Tr bán dùm xe mô tô biển số 61N1-9889 mà Thành lấy trộm được thì Đ đồng ý. Lúc này, Thành điều khiển chiếc xe mô tô trên đi đến khu vực ngã tư Phú Văn, thuộc phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một để đón Đ. Tại đây, T đưa xe mô tô biển số 61N1-9889 để Đ điều khiển chở T đi đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp Tr rồi nhờ Tr tìm nơi tiêu thụ chiếc xe mô tô mà Thành trộm cắp được. Sau khi Thành và Đ đem chiếc xe mô tô biển số 61N1-9889 đến gặp Tr tại một quán Karaoke, địa chỉ ở phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì T nói cho Tr biết vừa lấy trộm được chiếc xe mô tô biển số 61N1-9889 tại tiệm rửa xe 368 và kêu Tr tìm giúp người mua xe. Nghe vậy, Tr gọi điện thoại cho Trần Thanh Ph, sinh năm 1984, cư trú tại ấp Tân Đông, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đến gặp T, Tr và Đ để thực hiện việc giao dịch mua bán xe thì P đồng ý. Một lúc sau, P đến gặp T, Tr và Đ thì P biết được chiếc xe mô tô biển số 61N1-9889 do T trộm cắp mà có nhưng P vẫn thoả thuận mua chiếc xe mô tô trên. Lúc này, Đ trực tiếp ra giá số tiền 25.000.000 đồng nhưng P chỉ trả giá số tiền 22.000.000 đồng. Nghe vậy, Đ hạ giá xuống còn 23.000.000 đồng thì P đồng ý mua xe mô tô trên. Lúc này, P đưa cho Đ số tiền 22.000.000 đồng và xin nợ lại 1.000.000 đồng (do P không đem đủ tiền); Đ nhận tiền rồi đưa cho T; T chia cho Đ 7.000.000 đồng và Tr 1.500.000 đồng, số tiền còn lại Thành tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 209/KLTS-TTHS ngày 11/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xác định: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu xanh, biển số 61N1-9889 vào thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 70.000.000 đồng.

Ngày 12/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã xét xử và xử phạt Nguyễn Văn Tr và Trần Thanh P mỗi người 30 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và xử phạt Phạm Công T 36 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, theo Bản án hình sự

sơ thẩm số 143/2015/HSST ngày 12/6/2015. Ngoài ra, bản án cũng đã quyết định xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Riêng đối với Nguyễn Văn Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn nên ngày 05/3/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định truy nã bị can số 04 đối với Đ. Đến ngày 27/5/2022, Công an thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng bắt giữ được Nguyễn Văn Đ và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 139/CT-VKS-HS ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2015/HSST ngày 12/6/2015 do đó không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ Tr bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá Tr khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá Trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như nội dung Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/9/2014, mặc dù không

hứa hẹn trước và biết rõ Phạm Công T đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển số 61N1-9889 của người khác nhưng bị cáo Đ vẫn cùng đồng phạm là Nguyễn Văn Tr giúp sức cho T bán chiếc xe mô tô trên cho Trần Thanh P với số tiền 23.000.000 đồng rồi sau đó Thành cho bị cáo Đ số tiền 7.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân rồi Đ bỏ trốn. Đến ngày 27/5/2022, bị cáo Đ bị bắt theo quyết định truy nã. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 209/KLTS-TTHS ngày 11/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xác định: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển số 61N1-9889 vào thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 70.000.000 đồng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì cần áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để làm căn cứ truy tố, xét xử đối với bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, xâm phạm đến hoạt động điều tra, thu hồi tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý với mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét, đánh giá vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án và sự thay đổi về chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta đối với tội phạm mà bị cáo đã thực hiện để đưa ra mức án phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá Trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản được thu hồi và giao trả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết tại Bản án số 143/2015/HSST ngày 12/6/2015 của Tòa án nhân dân

thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Hiện tại, người bị hại là bà Nguyễn Thị Bích H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tuấn A không có yêu cầu gì đối với bị cáo Đ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khương Minh Trí